

Số: **257**/QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày **17** tháng **01** năm **2019**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c); ✓
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TTTr. Hà Công Tuấn;
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (ban PDF);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ, Báo Nông nghiệp VN;
- Lưu: VT, XD, PC.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
TH. TRƯỞNG**

**Hoàng Văn Thắng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số *17* / QĐ- BNN-XD ngày *17 / 01 / 2019* của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quản lý xây dựng công trình	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quản lý xây dựng công trình	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>C. Thủ tục hành chính khác</b>			
1	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu	Quản lý xây dựng công trình	Cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng (Chủ đầu tư)
2	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Quản lý xây dựng công trình	Cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng (Chủ đầu tư)

*ban*

## PHẦN II. NỘI DUNG CHUẨN HÓA CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NN VÀ PTNT

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

**Lĩnh vực:** Quản lý xây dựng công trình

**Tên thủ tục hành chính:** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

#### 1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ trình duyệt cho cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc cơ quan đầu mối quản lý dự án ở Bộ (gọi tắt là cơ quan thẩm định ở Bộ) để tổ chức thẩm định, lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) trình Bộ phê duyệt.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình, cơ quan thẩm định thực hiện thẩm định hồ sơ, bao gồm các nội dung:

- a) Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- b) Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- c) Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu;
- d) Các nội dung trong văn bản trình duyệt.

Cơ quan thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt KHLCNT trình Bộ.

Bước 3. Phê duyệt.

Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt KHLCNT.

Bước 4. Trả kết quả: bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

#### 2. Cách thức thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan thẩm định ở Bộ (tại văn thư hoặc bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1 Thành phần hồ sơ.

- a) Tờ trình thẩm định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bản chính);

b) Bản sao Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt (trường hợp điều chỉnh, bổ sung);

c) Bản chính Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);

d) Các văn bản pháp lý có liên quan khác (nếu có).

đ) Đối với dự án ODA, hồ sơ trình duyệt của Chủ đầu tư, Chủ dự án phải kèm theo Tờ trình xin phê duyệt KHLCNT.

3.2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ

**4. Thời hạn giải quyết:** không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan thẩm định ở Bộ

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**8. Mẫu đơn, tờ khai :** Theo mẫu Tờ trình tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

**9. Căn cứ pháp lý của TTHC:** Điều 12, Điều 37 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Phụ lục 1 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu; Điều 4, Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý.

*lan*

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**Lĩnh vực:** Quản lý xây dựng công trình

**Tên thủ tục hành chính:** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

### **1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ trình duyệt cho cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc cơ quan đầu mối quản lý dự án ở địa phương (gọi tắt là cơ quan thẩm định ở địa phương) để tổ chức thẩm định, lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) trình UBND tỉnh phê duyệt.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình, cơ quan thẩm định thực hiện thẩm định hồ sơ, bao gồm các nội dung:

- a) Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- b) Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- c) Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu;
- d) Các nội dung trong văn bản trình duyệt.

Cơ quan thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt KHLCNT trình UBND cấp tỉnh.

Bước 3. Phê duyệt.

Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt KHLCNT.

Bước 4. Trả kết quả: bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

### **2. Cách thức thực hiện:**

Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan thẩm định ở địa phương (tại văn thư hoặc bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

3.1 Thành phần hồ sơ:

- a) Tờ trình thẩm định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bản chính);
- b) Bản sao Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt (trường hợp điều chỉnh, bổ sung);

*Cam*

c) Bản chính Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);

d) Các văn bản pháp lý có liên quan khác (nếu có).

đ) Đối với dự án ODA, hồ sơ trình duyệt của Chủ đầu tư phải kèm theo văn bản thỏa thuận về KHLCNT của chủ dự án.

3.2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chủ tịch UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan thẩm định ở địa phương.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**8. Mẫu đơn, tờ khai:** Theo mẫu Tờ trình tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

**9. Căn cứ pháp lý của TTHC:** Điều 12, Điều 37 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Phụ lục 1 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu; Điều 4, Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý.

*Cam*

## C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÁC

**1. Tên thủ tục hành chính:** Phê duyệt Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu/Hồ sơ mời sơ tuyển/Hồ sơ mời quan tâm

**Lĩnh vực:** Quản lý xây dựng công trình

### 1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.

Bên mời thầu (Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn do chủ đầu tư thuê) trình Chủ đầu tư xem xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu (HSMT), hồ sơ yêu cầu (HSYC), hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST), hồ sơ mời quan tâm (HSMQT).

Bước 2. Thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình, Chủ đầu tư giao một tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện thẩm định HSMT, HSYC, HSMST, HSMQT trước khi phê duyệt.

Đơn vị thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên trình chủ đầu tư.

Bước 3. Phê duyệt.

Trong thời hạn không quá 10 kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt, chủ đầu tư phê duyệt HSMT, HSYC, HSMST, HSMQT.

Bước 4. Trả kết quả bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại văn thư (hoặc bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện.

### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị xin phê duyệt HSMT, HSYC, HSMST, HSMQT (bản chính)

b) Dự thảo HSMT, HSYC, HSMST, HSMQT.

c) Bản sao các tài liệu quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

d) Tài liệu có liên quan khác.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

*Cam*

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: tổ chức, cá nhân thuộc chủ đầu tư hoặc một tổ chức tư vấn có đủ năng lực được chủ đầu tư lựa chọn.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt HSMT, HSYC, HSMST, HSMQT.

**1.8. Lệ phí:**

a) Chi phí thẩm định HSMQT, HSMST bằng 0.03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng.

b) Chi phí thẩm định HSMT, HSYC bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

**1.9. Mẫu đơn, tờ khai :**Theo Mẫu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**1.10. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Điều 12 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Khoản 2, 3 Điều 9, khoản 1, 2, 3, 4 Điều 105 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014;

Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý.

*Ghi chú:*

Có thể áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn (việc áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn do người có thẩm quyền quyết định và phải được ghi rõ trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu) nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu của gói thầu để mời tham gia đấu thầu gói thầu, để lựa chọn danh sách ngắn chủ đầu tư phát hành:

- HSMST đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp hỗn hợp theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hỗn hợp theo hai giai đoạn một túi hồ sơ và hai túi hồ sơ

- HSMQT đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.

*Lưu*



**2. Tên thủ tục hành chính:** Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm (HSQT), hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), hồ sơ đề xuất (HSDX), hồ sơ dự thầu (HSDT), danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và kết quả lựa chọn nhà thầu.

**Lĩnh vực:** Quản lý xây dựng công trình

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ.

Bên mời thầu (Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn do chủ đầu tư thuê) trình Chủ đầu tư xem xét, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm (HSQT), hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), hồ sơ dự thầu (HSDT), danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ.

Chủ đầu tư giao một tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện thẩm định:

- Đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 20 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế;

- Đánh giá HSDX trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế;

- Đánh giá HSDT trong thời gian không quá 45 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 60 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế;

Đơn vị thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên trình chủ đầu tư phê duyệt.

Bước 3. Phê duyệt.

Trong thời hạn không quá 10 kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt, chủ đầu tư phê duyệt các hồ sơ trên.

Bước 4. Trả kết quả: bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện

**2.2. Cách thức thực hiện:** Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Văn thư (hoặc Bộ phận một cửa) hoặc gửi theo đường bưu điện

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Thẩm định kết quả đánh giá HSQT, HSDST.

Tờ trình xin phê duyệt kết quả đánh giá HSQT, HSDST của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính)

Báo cáo kết quả đánh giá HSQT, HSDST của tổ chuyên gia (bản chính)

Bản chụp các hồ sơ tài liệu: HSMQT, HSMST, biên bản đóng thầu, mở thầu, HSQT, HSDST của các nhà thầu và các tài liệu có liên quan.

b) Thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Tờ trình xin phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính)

Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của tổ chuyên gia (bản chính)

Bản chụp các hồ sơ tài liệu: HSMT, hồ sơ yêu cầu (HSYC), biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ đề xuất kỹ thuật của các nhà thầu và các tài liệu có liên quan.

c) Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính);

Báo cáo đánh giá HSDT, hồ sơ đề xuất (HSDX) của tổ chuyên gia (bản chính);

Biên bản thương thảo hợp đồng;

Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: HSMT, HSYC, biên bản đóng thầu, mở thầu, HSDT, HSDX của các nhà thầu và các tài liệu liên quan khác; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở HSDX về tài chính và bản chụp HSDX về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

Kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ:

- Kết quả đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế;

- Kết quả đánh giá HSDX trong thời gian không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 50 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế;

- Kết quả đánh giá HSDT trong thời gian không quá 55 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 70 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế;

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

**2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư

*lâm*

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân được chủ đầu tư giao nhiệm vụ hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá HSQT, HSDST, HSDX, HSDT.

### **2.8. Lệ phí**

a) Chi phí đánh giá HSQT, HSDST bằng 0.05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng

b) Chi phí đánh giá HSDT, HSDX bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng

c) Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

**2.9. Mẫu đơn, tờ khai:** Theo Mẫu số 04, 05, 06 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **2.10. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Điều 12 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Điều 9, 11, 14, 20, 26, 31, 36, 41, 43, 45, 46, 48, 50, 51, 52, 55, 56, 58, 59, 60, 62 106 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014;

Điều 7 Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác đấu thầu các dự án do Bộ quản lý.

#### *Ghi chú:*

a) Đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ chỉ tiến hành thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

b) Đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ phải thẩm định danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật trước khi phê duyệt.

c) Đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ không tiến hành thẩm định trong giai đoạn một, việc thẩm định trong giai đoạn hai thực hiện như đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

d) Đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ, giai đoạn một chỉ tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật, việc thẩm định trong giai đoạn hai thực hiện như đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và tương ứng với những nội dung được hiệu chỉnh về kỹ thuật so với giai đoạn một.

đ) Kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt.

*Cam*